Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ: …….

(*Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:* ☑*; Nội dung không đúng thì để trống:* □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **Giao thông vận tải;** Chuyên ngành: **Vật liệu**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN NGỌC LÂN

2. Ngày tháng năm sinh: 04/10/1982 ; Nam ☑ ; Nữ ; ☐ Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh…….; Tôn giáo: Không……..

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nguyên Xá, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, Hà Nội

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 74, ngõ 132 đường Cầu Diễn, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 305 A9, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Số 03 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ……...; Điện thoại di động: 0902 119 278

; E-mail: nguyenngoclan@utc.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 09/2008 đến 09/2009: Trợ giảng tại Bộ môn Vật liệu xây dựng – Viện Khoa học & công nghệ GTVT, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 9/2009 đến 9/2012: Giảng viên tại Bộ môn Vật liệu xây dựng; Bí thư Liên chi Đoàn Viện Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 9/2012 đến 9/2017: Giảng viên tại bộ môn Vật liệu xây dựng; Chi ủy viên Chi bộ Kỹ thuật xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 9/2017 đến 8/2020: Giảng viên tại bộ môn Vật liệu xây dựng; Bí thư Chi bộ Kỹ thuật xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

Từ 8/2020 đến nay: Giảng viên, Trưởng bộ môn Vật liệu xây dựng; Bí thư Chi bộ Kỹ thuật xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

Chức vụ hiện nay: Bí thư Chi bộ Kỹ thuật xây dựng, Trưởng bộ môn Vật liệu xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Vật liệu xây dựng, khoa Kỹ thuật xây dựng, trường Đại học Giao thông vận tải.

Địa chỉ cơ quan: Số 03 Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan:… 024- 37664056

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ……..…….……

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ……năm ……..……

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ……..……..

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ……..…… ……

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 08 tháng 06 năm 2007; số văn bằng: C0742685; ngành: Xây dựng Cầu Đường, chuyên ngành: Xây dựng Đường bộ; Nơi cấp bằng đại học (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.
- Được cấp bằng thạc sĩ ngày 28 tháng 11 năm 2011; số văn bằng: A018685; ngành: Kỹ thuật Xây dựng công trình giao thông; chuyên ngành: Xây dựng đường ô tô và đường thành phố; Nơi cấp bằng thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.
- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 29 tháng 12 năm 2016; số văn bằng: 006406; ngành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.
- Được cấp bằng TSKH ngày … tháng … năm ....; số văn bằng: ……..; ngành: …….; chuyên ngành: ……; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): …….

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày …… tháng ……. năm ……. , ngành: ……..……..

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở Trường Đại học Giao thông Vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông Vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu phát triển các loại bê tông asphalt tiên tiến và thân thiện với môi trường trong xây dựng công trình giao thông.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu phân tích ứng xử của vật liệu và kết cấu mặt đường bê tông asphalt.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ….chưa có …. NCS bảo vệ thành công luận án tiến sĩ;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ;

- Đã hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp cơ sở trở lên: 03 đề tài cấp Trường Đại học Giao thông vận tải (Chủ nhiệm đề tài); 01 đề tài cấp Bộ Giao thông vận tải (Chủ nhiệm đề tài).

- Đã công bố (số lượng) **52** bài báo khoa học, trong đó có **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, **04** bài báo đăng kỷ yếu hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus.

- Đã được cấp (số lượng) … chưa có … bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín trong nước;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có …….

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng bộ Giáo dục và Đào tạo theo QĐ số 4309/QĐ-BGDĐT ngày 12/11/2021;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở theo QĐ số 1846/QĐ-ĐH GTVT ngày 14/10/2021;

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở theo QĐ số 2058/QĐ-ĐH GTVT 17/09/2023.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 6 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/ BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			01	03	300	-	300/498,05/229
2	2019-2020			-	02	360	45	360/550,95/229
3	2020-2021			02	01	246	30	246/267,29/216
03 năm học cuối								
4	2021-2022			01	01	430	105	430/499,745/216
5	2022-2023			-	01	216	-	216/399,735/200
6	2023-2024			-	01	216	30	246/316,025/200

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước: ……..; Từ năm …… đến năm …….

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc ☐ TSKH ; tại nước:……

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ……. số bằng: …….; năm cấp:……..

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: …….....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): …….

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải: ……..……..

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): B2 khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ … đến …	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quang Dũng		HVCH	Chính		Từ 12/2017 đến 11/2018	Trường ĐH CN GTVT	QĐ 795/QĐ-ĐHCNGTVT Ngày 15/03/2019
2	Mai Văn Cảnh		HVCH	Chính		Từ 03/2019 đến 10/2019	Trường ĐH CN GTVT	QĐ 4857/QĐ-ĐHCNGTVT Ngày 01/12/2020
3	Nguyễn Văn Tiến		HVCH	Chính		Từ 03/2019 đến 10/2019	Trường ĐH CN GTVT	QĐ 4857/QĐ-ĐHCNGTVT Ngày 01/12/2020
4	Phạm Mai Trang		HVCH	Chính		Từ 10/2019 đến 12/2021	Trường ĐH GTVT	QĐ 1348/QĐ-ĐHGTVT Ngày 22/07/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I	**Sau khi được công nhận TS**						
1	Công nghệ bê tông asphalt tái chế ấm-nghiên cứu và ứng dụng	TK	Xây dựng, 2023	04	X	60 - 209; 312 -348	Bản xác nhận tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của trường Đại học GTVT
2	Đánh giá chất lượng vật liệu xây dựng công trình giao thông	TK	Giao thông vận tải, 2021	07		182 - 234	Bản xác nhận tài liệu tham khảo phục vụ đào tạo của trường Đại học GTVT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: Không có ……

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang…. đến trang…… (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	**Trước khi được công nhận học vị Tiến sĩ (trước năm 2016)**				
1	ĐT: Nghiên cứu ảnh hưởng của loại và tỷ lệ chất tưới dính bám đến cường độ dính bám giữa các lớp bê tông asphalt.	CN	T2014-VKTXD-05/ Cấp Trường ĐH GTVT	1/2014-12/2014	Nghiệm thu 06/12/2014 Xếp loại: Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu thực nghiệm xác định cường độ chịu cắt và mô đun độ cứng chống cắt giữa hai lớp bê tông asphalt trong các kết cấu mặt đường quốc lộ điển hình ở Việt Nam.	CN	T2016-VKTXD-13, Cấp Trường ĐH GTVT	01/2016-12/2016	Nghiệm thu 23/12/2016 Xếp loại: Tốt
II	**Sau khi được công nhận học vị Tiến sĩ (sau năm 2016)**				
1	ĐT: Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng phụ gia Sasobit đến tính năng của bê tông asphalt tái chế ấm.	CN	T2018-XD-02, Cấp Trường ĐH GTVT	01/1018-12/2018	Nghiệm thu 18/01/2019 Xếp loại: Tốt
2	ĐT: Nghiên cứu công nghệ tái chế nguội bê tông asphalt tại trạm trộn và khả năng ứng dụng trong xây dựng đường ô tô ở Việt Nam.	CN	DT 223006, Cấp Bộ GTVT	01/2022-6/2023	Nghiệm thu 30/6/2023 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	**Trước khi được công nhận học vị tiến sĩ**							
1	Định hướng sử dụng một số chất thải rắn trong các ứng dụng xây dựng	3		Tạp chí KH GTVT/ISSN 1859-2724			84-89	11, 2008
2	Kết quả nghiên cứu bước đầu một số đặc tính của bê tông asphalt cốt sợi trong điều kiện phòng thí nghiệm ở Việt Nam	4		Tạp chí Cầu đường Việt Nam/ISSN 1859–459X			75-80	11+12, 2012
3	Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của sợi Cellulose và sợi thủy tinh đến mô đun đàn hồi của bê tông asphalt cốt sợi	4		Tạp chí GTVT/ ISSN 0866-7012			10-12	12, 2012
4	Nâng cao độ ổn định nhiệt cho bê tông asphalt bằng phụ gia Tafpack Super (TPS)	2	X	Tạp chí Cầu đường Việt Nam/ ISSN 1859–459X			71-74	11+12, 2012
5	Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của điều kiện dính bám giữa các lớp đến tính năng khai thác của mặt đường bê tông asphalt	2	X	Tạp chí KH GTVT/ISSN 1859-2724			213-218	10, 2013
6	Nghiên cứu đánh giá hư hỏng mặt đường	3	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 0866-7012			18-19, 62-63	8, 2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bê tông asphalt có liên quan đến xô dồn và nứt trượt trên một số Quốc lộ ở Việt Nam							
7	Ảnh hưởng của loại, tỷ lệ vật liệu tưới dính bám và nhiệt độ thí nghiệm đến ứng xử dính bám giữa hai lớp bê tông asphalt	3	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 0866-7012			24-27	11, 2014
8	Ảnh hưởng của nhiệt độ và tính chất lưu biến của vật liệu tưới dính bám đến cường độ dính bám giữa các lớp bê tông asphalt	3	X	Tạp chí KH GTVT/ISSN 1859-2724			94-99	11, 2015
9	Ảnh hưởng của nhiệt độ và tải trọng đến biến dạng từ biến của bê tông asphalt	4		Tạp chí GTVT/ ISSN 0866-7012			25-28	10, 2015
10	Ảnh hưởng của tải trọng bánh xe thí nghiệm đến biến dạng lún vệt hằn bánh xe của mẫu thử bê tông asphalt hai lớp	3		Tạp chí GTVT/ ISSN 0866-7012			57-60	10, 2015
11	Nghiên cứu đánh giá biến dạng lún vệt hằn bánh xe của mẫu thử	4		Tạp chí GTVT/ ISSN 0866-7012			32-34, 78	7, 2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bê tông asphalt hai lớp							
12	Nghiên cứu đề xuất cường độ dính bám yêu cầu giữa hai lớp bê tông asphalt	2		Tạp chí GTVT/ ISSN 0866-7012			48-51	11, 2015
13	Investigation of bond between asphalt layers in flexible pavement	4	X	Springer, 8th RILEM International Conference on Mechanisms of Cracking and Debonding in Pavements, ISSN/eISSN:2211-0844/2211-0852 ISBN/eISBN: 978-94-024-0866-9/978-94-024-0867-6.	Scopus	9	Vol 13, 519-525	5, 2016
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-94-024-0867-6_73 https://doi.org/10.1007/978-94-024-0867-6_73							
II	**Sau khi được công nhận tiến sĩ**							
14	Bê tông asphalt tái chế ấm – một giải pháp công nghệ phát triển bền vững	3	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			65-70	6, 2017
15	Tính năng của bê tông asphalt sử dụng	3		Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			71-74	6, 2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bitum polymer PMB 60							
16	Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của điều kiện khí hậu đến mô đun đàn hồi các lớp vật liệu trong kết cấu áo đường mềm bằng thiết bị FWD trong điều kiện Việt Nam	5		Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			54-60	6, 2017
17	Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng vật liệu tái chế mặt đường đến mô đun đàn hồi động của bê tông asphalt tái chế ấm	1	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			52-56	11, 2017
18	Thực nghiệm đánh giá mô-đun đàn hồi động của vật liệu đất đắp nền đường trên cao tốc Nội Bài - Lào Cai	5		Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			98-101	11, 2017
19	Thực nghiệm đánh giá ứng xử nứt của bê tông asphalt tái chế ấm	3	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			48-53	12, 2017
20	Thực nghiệm đánh giá dính bám giữa lớp	2	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			70-74	7, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	bê tông asphalt với lớp bê tông xi măng							
21	Nghiên cứu đánh giá ứng xử nứt của bê tông asphalt thí nghiệm theo mô hình uốn mẫu bán nguyệt	2	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			48-53	8, 2018
22	Ảnh hưởng của hàm lượng tái chế mặt đường asphalt đến ứng xử nứt của hỗn hợp bê tông asphalt ấm	3	X	Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			154-161	11, 2018
23	Thực nghiệm đánh giá ứng xử lún vệt hằn bánh xe và ứng xử nứt của hỗn hợp bê tông asphalt ấm sử dụng vật liệu tái chế mặt đường asphalt và phụ gia Sasobit	5	X	Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			61-66	12, 2018
24	Nghiên cứu đánh giá chỉ số kháng nứt Cracking Tolerance Index (CT_{Index}) của hỗn hợp Stone Mastic Asphalt (SMA) thi công theo công nghệ ấm	3		Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			53-58	12, 2019
25	Đánh giá hiệu quả tiết kiệm năng lượng và	3	X	Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 71, 472-485	06, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	giảm phát thải khí nhà kính của công nghệ bê tông asphalt tái chế ấm							
26	Artificial Intelligence-Based Model for the Prediction of Dynamic Modulus of Stone Mastic Asphalt	8		Applied Sciences/ ISSN: 2076-3417	ISI (SCIE), (IF 2,7, Q2, H130)	23	Volume 10 (15)	7, 2020
	https://www.mdpi.com/2076-3417/10/15/5242 https://doi.org/10.3390/app10155242							
27	Cost-Effective Approaches Based on Machine Learning to Predict Dynamic Modulus of Warm Mix Asphalt with High Reclaimed Asphalt Pavement	5		Materials/ ISSN: 1996-1944	ISI (SCIE), (IF 3,4, Q2, H168)	24	Volume 13 (15)	7, 2020
	https://www.mdpi.com/1996-1944/13/15 https://doi.org/10.3390/ma13153272							
28	Thực nghiệm đánh giá chỉ số Cracking Tolerance Index (CTindex) của hỗ hợp bê tông asphalt tái chế ấm	2		Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			53-57	08, 2020
29	Ảnh hưởng của tỷ lệ chất tái sinh Prephalt	2	X	Kỷ yếu hội nghị khoa học công nghệ			47-56	11, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	đến độ lún vệt hằn bánh xe và chỉ số kháng nứt của bê tông asphalt có tỷ lệ RAP bằng 50%			lần thứ 22, Trường ĐH GTVT/ ISBN 978-604-76-2272-6				
30	Ảnh hưởng của hàm lượng phụ gia ZAG1 đến một số tính năng của bê tông asphalt	4		Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 72 (03), 317-327	4, 2021
31	Ảnh hưởng của điều kiện hóa già đến sức kháng nứt của bê tông asphalt	3		Tạp chí GTVT/ ISSN 2354-0818			72-76	5, 2021
32	Ảnh hưởng của hoá già đến sức kháng nứt của hỗn hợp bê tông asphalt tái chế ấm có tỷ lệ RAP cao	2	X	Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 72 (08), 920-931	10, 2021
33	Nghiên cứu dự báo tính năng của mặt đường bê tông asphalt tái chế ấm	4	X	Tạp chí Khoa học thủy lợi & môi trường/ ISSN 1859 - 3941			157-163	12, 2021
34	Nghiên cứu đánh giá một số tính năng của bê tông asphalt tái chế nguội	2	X	Tạp chí KHCN Xây dựng/ ISSN 2615-9058			111–124	12, 2021
35	Warm Mix Asphalt with Reclaimed Asphalt Pavement-A Solution for	2		Springer, CIGOS 2021, Emerging Technologies and Applications	Scopus	1	Vol 203, 975–984	10, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Sustainable Infrastructure Development			for Green Infrastructur, ISSN/eISSN:2366-2565/2366-2557 ISBN/eISBN:978-981-16-7159-3/978-981-16-7160-9				
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-16-7160-9_99#citeas https://doi.org/10.1007/978-981-16-7160-9_99							
36	Laboratory Study to Determine the Relationship Between Rutting and Dynamic Modulus of Asphalt Concrete Mixture	5		Springer, CIGOS 2021, Emerging Technologies and Applications for Green Infrastructur, ISSN/eISSN:2366-2565/2366-2557 ISBN/eISBN:978-981-16-7159-3/978-981-16-7160-9	Scopus	2	Vol 203, 733-741	10, 2022
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-16-7160-9_74#citeas https://doi.org/10.1007/978-981-16-7160-9_74							
37	The influence of short and long term aging on the dynamic modulus of recycled polyethylene asphalt mixture	6	X	Journal of Applied Science and Engineering/ ISSN: 27089967	ESCI, (IF 1,3, Q2, H32)	2	Vol 25 (6), 1053-1064	02, 2022
	http://jase.tku.edu.tw/articles/jase-202212-25-6-0016							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://doi.org/10.6180/jase.202212_25(6).0016							
38	Evaluation of cracking resistance of warm mix asphalt incorporating high reclaimed asphalt pavement content	5		Journal of Materials: Design and Applications/ISSN: 1464-4207	ISI (SCIE), (IF 2,5, Q2, H47)	3	Vol 236 (12), 2550–2560	12, 2022
	https://journals.sagepub.com/doi/abs/10.1177/14644207221100036 https://doi.org/10.1177/14644207221100036							
39	Ảnh hưởng của phụ gia tái sinh đến độ kim lún và nhiệt độ hoá mềm của bitum hỗn hợp	4		Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 74(2), 175-185	02, 2023
40	Đánh giá đặc tính kháng nứt của Stone Matrix asphalt (SMA) sử dụng phụ gia gốc coplymer Styrence Butadiene-Styrence	5	X	Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 74 (2), 106-117	02, 2023
41	Ảnh hưởng của nhiệt độ và thời gian bảo dưỡng đến đặc tính kháng nứt của bê tông asphalt tái chế nguội sử dụng nhũ tương và xi măng	3	X	Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 74 (3), 242-254	04, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
42	Thực nghiệm đánh giá cường độ chịu nén và cường độ chịu kéo của bê tông bán mềm	4	X	Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 74 (5), 597-610	06, 2023
43	Nghiên cứu một số đặc tính lưu biến của bitum hỗn hợp sử dụng phụ gia tái sinh gốc dầu mỏ trên thiết bị cắt lưu biến động	5		Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 74 (5), 655-670	06, 2023
44	Effects of Rejuvenators on Cracking Resistance of High RAP Asphalt Mixtures	5		Springer, Proceedings of the 4th International Conference on Sustainability in Civil Engineering, ISSN/eISSN:2366-2557/2366-2565 ISBN/eISBN:978-981-99-2344-1/978-981-99-2345-8	Scopus		Vol 344, 59-68	08, 2023
	https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-2345-8_5#citeas https://doi.org/10.1007/978-981-99-2345-8_5							
45	Effect of curing regimes on the dynamic modulus of entirely RAP cold recycled asphalt mixture	6	X	Journal of Materials: Design and Applications/ISSN: 1464-4207	ISI (SCIE), (IF 2,5, Q2, H47)	2	Vol 237 (9), 1975 - 1989	09, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/14644207231167256 https://doi.org/10.1177/14644207231167256							
46	Machine learning approaches for predicting Cracking Tolerance Index (CT_{Index}) of asphalt concrete containing reclaimed asphalt pavement	4	X	PLoS ONE, ISSN/eISSN: 1932-6203/1932-6203	ISI (SCIE), (IF 3,7, Q1, H435)		PLoS ONE 18(10): e0287255	10, 2023
	https://journals.plos.org/plosone/article?id=10.1371/journal.pone.0287255 https://doi.org/10.1371/journal.pone.0287255							
47	Ảnh hưởng hàm lượng xi măng và điều kiện bảo dưỡng đến vi cấu trúc của vữa nhũ tương nhựa đường	3		Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 75 (2), 1265-1277	2, 2024
48	Ảnh hưởng của hàm lượng vật liệu mặt đường asphalt cũ đến tính năng kháng nứt và kháng hằn lún vệt bánh xe của bê tông asphalt tái chế nóng	2		Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 75 (2), 1307-1321	2, 2024
49	Ảnh hưởng của phụ gia tái sinh Prephalt FBK đến mô đun đàn hồi kéo gián tiếp tải trọng lặp của bê tông	3	X	Tạp chí GTVT, ISSN/eISSN: 2354-0818/2615-9791			Tập 64, tháng 3, 39-42	3, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	asphalt tái chế nóng có tỷ lệ RAP bằng 50%							
50	Effects of rejuvenators and aging conditions on the properties of blended bitumen and the cracking behavior of hot asphalt mixtures with a high Reclaimed asphalt pavement.	5	X	Journal of Materials: Design and Applications/ISSN: 1464-4207	ISI (SCIE), (IF 2,5, Q2, H47)		Vol 238 (7), 1368–1390	3, 2024 (First published online)
	https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/14644207241236901 https://doi.org/10.1177/14644207241236901							
51	Ảnh hưởng của loại bitum và hàm lượng nước đến các tính chất của bitum bọt	3	X	Tạp chí GTVT, ISSN/eISSN: 2354-0818/2615-9791			Tập 64, tháng 3, 30-33	5, 2024
52	Đánh giá tính năng của bê tông asphalt ấm sử dụng phụ gia gốc copolymer Styrence-Butadiene-Styrence (SBS)	2	X	Tạp chí KH GTVT/ ISSN 1859-2724			Tập 75, Số 5, 1844-1857	6, 2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [37], [45], [46], [50].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố *(Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)*

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ……

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp (Chấp nhận đơn hợp lệ)	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Chưa có ……..…

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ..……..

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

1	Chương trình đào tạo Ngành Kỹ thuật xây dựng theo NĐ99/2019/NĐ-CP	Tham gia	Quyết định số 2038/QĐ-ĐHGTVT Ngày 08 tháng 12 năm 2020	Trường Đại học GTVT	Quyết định số 1828/QĐ-ĐHGTVT Ngày 08 tháng 10 năm 2021	
2	Chương trình đào tạo chất lượng cao Vật liệu và CNXD Việt-Pháp (Ngành Kỹ thuật xây dựng)	Tham gia	Quyết định số 1271/QĐ-ĐHGTVT Ngày 18 tháng 6 năm 2021	Trường Đại học GTVT	Quyết định số 1928/QĐ-ĐHGTVT Ngày 27 tháng 10 năm 2023	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (ƯV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ……
- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ……

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

……

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: …….

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (ƯV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

……

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (ƯV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

……...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: …….

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: ……

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: …….
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ……

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

Nguyễn Ngọc Lân